TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27-8-2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hiếu Đạo.
2. Ông Nguyễn Văn Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019. Về việc: "Tranh chấp ly hôn" Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thu X, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp BT, xã LB, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

- *Bị đơn:*Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Ấp BT, xã LB, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thu X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thu X và anh Nguyễn Hữu L kết hôn vào ngày 24/11/2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã LB, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do khi chị X về làm dâu tại nhà anh L thì phát sinh mâu thuẫn với mẹ chồng về vấn đề tài chính trong gia đình. Mặc khác anh L là chồng lại thiếu sự quan tâm chia sẽ dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cự cải. Đến tháng 08/2018 nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị X đã ly thân với anh L cho đến nay. Nay chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Hữu L trình bày: Anh L thống nhất lời trình bày của chị X trong cuộc sống vợ chồng anh chị thường xuyên cự cải nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng không lớn. Khi chị X và gia đình mâu thuẫn anh L cũng đồng ý dọn ra ngoài cùng chị X chung sống để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên trong lúc nóng giận anh L có những hành động không hay nên đến tháng 7/2018 chị X đã bỏ về nhà mẹ ruột sống, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị X yêu cầu ly hôn thì anh L không đồng ý, do anh L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn anh L còn thương vợ yêu cầu Tòa hòa giải đoàn tựu với chị X. Tại phiên tòa anh L cho rằng nếu chị X cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên toà sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm

nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình lý hôn giữa chị X và anh L; Về con chung không có; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thu X và anh Nguyễn Hữu L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Bình, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang vào ngày 24/11/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn chị X và anh L đã chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Chị X và anh L thường xuyên cự cải, vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Theo biên bản xác minh ngày 12/7/2019 của Tòa án tại địa phương thì vợ chồng chị X và anh L kết hôn vào năm 2015 có tổ chức lễ cưới tại địa phương, trong quá trình chung sống chị X và anh L thường xuyên cự cải trong gia đình nhưng không có gửi đơn yêu cầu địa phương giải quyết nên không rõ nguyên nhân mâu thuẫn. Năm 2018 chị X đã bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị vẫn không hàn gắn được. Từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh L cũng đồng ý ly hôn với chị X, nên căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thu X và anh Nguyễn Hữu L.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thu X phải chịu theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 15, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thu X và anh Nguyễn Hữu L.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thu X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0021153 phiếu lập ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/8/2019).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận:
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã LB;
- Lưu HS;